

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và bà Bùi Việt Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Xuân Th**, Sinh năm: 1990, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Xuân T1, sinh năm: 1960 và bà Phạm Thị T2, sinh năm: 1965; Bị cáo có vợ con là Đinh Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm: 2008; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 17/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp tổng hợp hình phạt, buộc Phạm Xuân Th phải chấp hành chung của 02 bản án là 03 năm tù (bản án hình sự phúc thẩm số 11 ngày 14/1/2020 của TAND tỉnh Đắk Lắk và bản án số 04 ngày 09/1/2020 của TAND huyện Ea Súp).

Nhân thân: Ngày 30/5/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử, tuyên phạt 02 năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà

2. Họ và tên: **Trần Văn L**, Sinh năm: 1989, tại tỉnh Thanh Hoá

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà

Tổng Thị N, sinh năm: 1968; Bị cáo có vợ con là Lê Thị V, sinh năm: 1986 và có 02 con sinh năm 2011 và 2019; Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 19/6/2023 bị Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 15/6/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L ông **Ngô Đình K** là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn T3 – Sinh năm: 1980

Anh Phạm Minh T4, sinh năm: 1990

Địa chỉ: TDP C, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Nguyễn Mỹ L. Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn V, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Trịnh Thị T5, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn G, xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

(Anh T3, anh T, chị T5 có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân Th và Trần Văn L có mối quan hệ quen biết nhau và đều nghiện chất ma túy. Vào ngày 15/11/2023 Th gọi điện thoại cho L hỏi có góp tiền với Th để mua ma túy đá về sử dụng không, nhưng L không có tiền để góp. Sau đó, L giới thiệu một người tên là Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) cho Th để cùng góp tiền mua ma túy.

Trưa ngày 15/11/2023, Đ một mình đi xe máy ra gặp Th và đưa cho Th số tiền 1.000.000đ để Th mua ma túy, Th bỏ thêm 700.000đ và nhờ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chuyển giúp cho Th số tiền 1.700.000đ vào tài khoản người bán ma túy cho Th tại Thành phố Hồ Chí Minh mà trước đó Th đã nhắn tin trao đổi với người này. Sau khi nhận được tiền, người đàn ông bán ma túy cho Th đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger thông báo cho Th biết về việc đã đóng gói ma túy, cách thức nhận ma túy và ghi số điện thoại của Th trên kiện hàng rồi gửi về cho Th qua nhà xe P chuyển TP.Hồ Chí Minh đi huyện Ea Súp.

Sáng ngày 17/11/2023, khi nhà xe P về đến bến xe huyện Ea Súp thì gọi vào số điện thoại 0876919505 của Th trên kiện hàng, để người nhận hàng biết và ra nhận hàng. Sau khi nghe điện thoại xong, Th gọi điện thoại cho L, nói với L ra bến xe huyện Ea Súp để lấy “thùng hàng máy cày” giúp Th, vì sợ nếu Th ra lấy dễ bị cơ quan chức năng phát hiện. L biết ngay bên trong thùng hàng có ma túy, nhưng vẫn ra lấy giúp cho Th, để Th cho sử dụng chung.

L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1- 332.16, ra nhà Th, trú tại thôn N, xã E, huyện S Th đưa cho L số tiền 50.000 đồng để trả tiền cước xe và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 của Th gắn sim số thuê bao 0876919505, lý do Th đưa điện thoại của Th cho L vì có số điện thoại của Th trên kiện hàng thì nhà xe mới cho nhận, đồng thời Th dặn L khi nhân viên nhà xe hỏi thì nói là “lấy đồ máy cày”.

Đến 08 giờ 25 phút cùng ngày, L ra bến xe huyện Ea Súp để nhận hàng 01 hộp giấy màu nâu, được quấn băng keo bên ngoài, trên hộp giấy có ghi “Thiên Phạm 0876919505”, L trả 50.000đ tiền cước cho nhà xe. L để hộp giấy lên chỗ để chân của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chạy ra đến cổng bến xe thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 gói ny lon trong suốt, loại túi Zip, kích thước (4x4,5cm), bên trong gói ny lon có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1- 332.1601; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 hộp giấy chứa các tấm thạch cao bị vỡ, 01 chiếc muống, 02 chiếc thìa.

Kết luận giám định số 1418 ngày 23/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon trong suốt, dạng túi Zip, kích thước (4x4,5cm) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,7949 gam, loại Methamphetamine.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 17/11/2023 đối với Trần Văn L và Phạm Xuân Th đều dương tính với ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Phạm Xuân Th về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Trần Văn L về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Phạm Xuân Th và Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Phạm Xuân Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần Văn L phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 2,7250 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 hộp giấy chứa các tấm thạch cao bị vỡ, 01 chiếc muống, 02 chiếc thìa.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại di động của Th và L đã dùng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1- 332.1601.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Về tội danh ông không nhất trí với tội danh của L mà Kiểm sát viên đã truy tố, bởi vì L và Th đều là người nghiện ma túy, ngay khi từ đầu Th đã rủ L góp tiền để cùng mua ma túy về sử dụng nhưng do L không có tiền nên đã giới thiệu Đ cho Th, khi L được Th nhờ đi lấy giúp ma túy thì ý thức của L là lấy giúp cho Th thì sẽ được Th cho sử dụng, L cũng không nhận khoản tiền công nào từ Th. Do vậy vai trò của L ở đây là giúp sức cho Th để lấy ma túy về sử dụng, nên L đồng phạm với Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chứ không phải tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”. Vì vậy ông đề nghị HĐXX chuyển tội danh cho Trần Văn L từ tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Nhất trí như ý kiến của Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo Phạm Xuân Th tại phiên tòa là phù hợp với tình tiết của vụ án, phù hợp với lời khai bị cáo Trần Văn L và lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Xuân Th và Trần Văn L là những người nghiện ma túy nên ngày 15/11/2023 Th đã góp tiền cùng với một người tên Đ được số tiền 1.700.000đ để mua ma túy của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sáng ngày 17 tháng 11 năm 2023 Th điện thoại cho L nhờ ra bến xe huyện Ea Súp, thuộc thôn 8, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp lấy ma túy mang về cho Th với mục đích là về sử dụng, Khi L mang ma túy ra

đến cổng bến xe thì bị Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt quả tang thu giữ trên xe mô tô của L có khối lượng: 2,7949 gam, loại Methamphetamine. Do vậy hành vi của Phạm Xuân Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Văn L: Lời khai của bị cáo thể hiện ban đầu được Th rủ góp tiền để cùng nhau mua ma túy về sử dụng, do L không có tiền nên đã nói với Th rủ Đ cùng góp tiền mua, sau khi Th mua được ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh gửi qua nhà xe P thì Th điện thoại cho L nhờ ra Bến xe để lấy “Thùng hàng máy cày” L hiểu đây là ma túy nên đã đồng ý đi lấy ma túy cho Th và L cũng nhận thức được việc khi lấy được ma túy cho Th thì L cũng được Th cho sử dụng cùng. Sau khi L lấy ma túy bỏ trên xe ra đến cổng Bến xe huyện Ea Súp thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy toàn bộ hành vi của bị cáo L từ đầu khi được Th rủ góp tiền mua ma túy đến khi Th nhờ đi lấy ma túy thì bị phát hiện bắt giữ đều thể hiện việc Th rủ rê L rồi nhờ L lấy dùm ma túy cho Th, hành vi của L thể hiện việc giúp sức cho Th lấy ma túy về sử dụng, L cũng không được thuê hay trả công gì trong việc lấy ma túy cho Th, bản thân L là người nghiện ma túy nên bị cáo ý thức được việc lấy ma túy cho Th thì sẽ được Th cho sử dụng cùng. Vì vậy L đồng phạm với Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò là đồng phạm giúp sức. Do đó bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 250 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp tội danh mà Trần Văn L phạm tội.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo L và áp dụng khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với pháp luật.

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

*c) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

Xét thấy bị cáo Phạm Xuân Th và Trần Văn L khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, song với ý thức coi thường pháp luật, với mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến khả năng lao động, học tập của người khác, hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân gián tiếp gây nên nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với

các bị cáo để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án có khác nhau nên cần đánh giá, xem xét khi lượng hình.

Đối với bị cáo Phạm Xuân Th là người chủ động, khởi xướng góp tiền với Đ để mua ma túy sau đó nhờ L ra Bến xe huyện Ea Súp để lấy mang về, bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm, có 01 tiền án và nhân thân xấu. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Trần Văn L là người được Th nhờ đi lấy ma túy, bị cáo là người thực hành, giúp sức lấy ma túy cho Th về sử dụng. Bị cáo cũng là người nghiện ma túy đang bị UBND xã Y dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chịu tu sửa cai nghiện mà tiếp tục phạm tội, nên cần phải áp dụng mức án nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do vậy, HĐXX thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo Phạm Xuân Th bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà các bị cáo Phạm Xuân Th và Trần Văn L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Phạm Xuân Th có bố là ông Phạm Xuân T1 là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, bị cáo Trần Văn L thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[4] Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Phạm Xuân Th, và người đàn ông tên Đ đã góp tiền để mua ma túy với Th. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tách hành vi này tiếp tục điều tra, xác minh, khi xác định được đối tượng, sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với nhà xe P nhận kiện hàng có chứa trái phép chất ma túy bên trong. Nhà xe không biết bên trong có chứa chất ma túy. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không xử lý về hình sự là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 2,7250 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 hộp giấy chứa các tấm thạch cao bị vỡ, 01 chiếc muỗng, 02 chiếc thìa.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Th và L đã dùng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1- 332.1601 do không có lỗi trong việc quản lý tài sản.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L thuộc diện hộ nghèo có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí HSST cho bị cáo. Bị cáo Phạm Xuân Th phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Xuân Th** và **Trần Văn L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Th **02 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 17 tháng 11 năm 2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn L **02 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 17 tháng 11 năm 2023.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 2,7250 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 hộp giấy chứa các tấm thạch cao bị vỡ, 01 chiếc muỗng, 02 chiếc thìa.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Phạm Xuân Th và Trần Văn L.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1- 332.1601.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện S ngày 20/5/2023)

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Phạm Xuân Th phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn L.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea Súp
- Công an huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Chi cục THADS huyện Ea Súp
- Thi hành án HS
- Các đương sự

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên